



HÒA PHÁT

ÔNG THÉP

CÔNG TY TNHH MTV ÔNG THÉP HÒA PHÁT BÌNH DƯƠNG

V.P: Tầng 03, Tòa nhà Hòa Phát, Số 643 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
NM Bình Dương: Lô M, Đường 26 KCN Sóng Thần 2, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương
NM Long An: Số 192 Nguyễn Văn Tuổi, KP6, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An
Tel: (028) 6250 7979 / 65 7979 / 67 7979 / 68 7979 / Fax: (028) 6256 7979 / 6294 7979
Email: sales@hoaphat.com.vn / Website: www.ongthep.hoaphat.com.vn



No. D 004321

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

CERTIFICATE OF PRODUCT QUALITY



Khách hàng/Customer

A0500000922854CH(041)

Số/No.

041

Mã lệnh/Bar code

A0500000922854CH(041)

Địa chỉ/Add

Sản phẩm/ Product

Ông thép mạ kẽm nhúng nóng/
Hot - Dip Galvanized Steel Pipe

Đặc điểm kĩ/
Specification

Đạt tiêu chuẩn/ Reached:
BSEN 10255:2004 (BS 1387:1985)

Ngày giao hàng
Date of delivery

17/08/2021

Mô tả sản phẩm/ Product Description

Số lượng/ Quantity

Tính chất cơ học/ Mechanical Properties

Sr No.	Mã thép Steel Grade	Đường kính OD (mm)	Độ dày Thick (mm)	Chiều dài Length (mm)	Độ dày kẽm Thick of Zinc (µm) ≥ 35	Quy cách Spec	Số cây/ bó Pieces per bundle	Số bó Total of Bundles	Tổng số cây Total of pieces	Trọng lượng/cây Weight/pcs (kg/cây)	Độ bền kéo T.S(Mpa) ≥ 320	Giới hạn chảy Y.S (Mpa) ≥ 195	Độ dãn dài El(%) ≥ 20	Thử uốn Bending test	Thử nén bẹp Flattening test	Thử áp lực Pressure test 50 (at)
1	SAE	113.5	3.6	6000	35-55	GPE			38		349-360	236-247	25-33	Good	Good	Good
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																

theponghoaphat.com.vn
hotline: 0981643181 Mr Dũng
chuyên cung cấp ống thép Hòa Phát

- Giấy chứng nhận chỉ cấp 1 lần/ This certification is provided once only.
- Tình trạng cắt mẫu: Cắt từ sản phẩm/ Test piece condition: Cut from product
- GPE: Ông thép mạ kẽm nhúng nóng/ Galvanized Plain Ends Pipe. GTE: Ông thép mạ kẽm có ren/ Galvanized Taper Threads End Pipe

Chúng tôi xác nhận rằng sản phẩm được mô tả ở trên đã được sản xuất, lấy mẫu, kiểm tra tính chất cơ học phù hợp với các thông số kỹ thuật tham chiếu.

We certify that the product described above has been manufactured, sampled, inspected mechanical properties in accordance to the referenced specifications.

Phòng Quản lý chất lượng/
Quality Control Dept

Giám Đốc Nhà Máy/
Factory Manager

Trần Minh Châu

Nguyễn Văn Thống

Mẫu chứng chỉ chất lượng mới có hiệu lực kể từ tháng 05/2019 cho đến khi có sự thay đổi về mẫu mã



HÒA PHÁT

ÔNG THÉP

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG THÉP HÒA PHÁT BÌNH DƯƠNG

Vp: Tầng 03, Tòa nhà Hòa Phát, Số 643 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
NM Bình Dương: Lô M, Đường 26 KCN Sóng Thần 2, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương
NM Long An: Số 192 Nguyễn Văn Tú, KP6, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An
Tel: (028) 6250 7979 / 65 7979 / 67 7979 / 68 7979 / Fax: (028) 6256 7979 / 6294 7979
Email: saleshcm@hoaphat.com.vn / Website: www.ongthep.hoaphat.com.vn



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

CERTIFICATE OF PRODUCT QUALITY

No. D 004320

Khách hàng/Customer

A0500000922854CH(041)

Số/No.

041

Mã lệnh/Bar code

A0500000922854CH(041)

Địa chỉ/Add

Sản phẩm/ Product

Ông thép đen hàn/ Ông thép mạ kẽm nhưng nóng/ Ông thép tôn mạ kẽm
Welding Steel Pipe/ Hot - Dip Galvanized Steel Pipe/ Galvanized Steel Tube

Đặc điểm kỹ/ Specification

Đạt tiêu chuẩn/ Reached:
ASTM - A500 standard - Grade A

Ngày giao hàng
Date of delivery

17/08/2021

Mô tả sản phẩm/ Product Description

Số lượng/ Quantity

Tính chất cơ học/ Mechanical Properties

Stt No.	Mã thép Steel Grade	Đường kính OD (mm)	Độ dày Thick (mm)	Chiều dài Length (mm)	Quy cách Spec	Số cây/ bó Pieces per bundle	Số bó Total of Bundles	Tổng số cây Total of pieces	Trọng lượng/cây Weight/pes (kg/cây)	Độ bền kéo T.S(Mpa) ≥ 310	Giới hạn chảy Y.S (Mpa) ≥ 230	Độ dãn dài El(%) ≥ 19.5	Thử uốn Bending test	Thử nén bẹp Flattening test
1	SAE	59.9	2.6	6000	GPE			3		346-357	235-247	26-33	Good	Good
2	SAE	33.5	2.3	6000	GPE			1		341-352	235-248	25-36	Good	Good
3														
4														
5														
6														
7														
8														
9														
10														

Ghi chú/ Notes

- Giấy chứng nhận chỉ cấp 1 lần/ This certification is provided once only.
- Tình trạng cắt mẫu: Cắt từ sản phẩm/ Test piece condition: Cut from product.
- BPE: Ông thép đen/ Black Plain Ends Pipe. GPE: Ông thép mạ kẽm không ren/ Galvanized Plain Ends Pipe. TMK: Ông thép tôn mạ kẽm.

Chúng tôi xác nhận rằng sản phẩm được mô tả ở trên đã được sản xuất, lấy mẫu, kiểm tra tính chất cơ học phù hợp với các thông số kỹ thuật tham chiếu.

We certify that the product described above has been manufactured, sampled, inspected mechanical properties in accordance to the referenced specifications.

Phòng Quản lý chất lượng/
Quality Control Dept

Giám Đốc Nhà Máy/
Factory Manager

Trần Minh Châu

Nguyễn Văn Thống

Mẫu chứng chỉ chất lượng mới có hiệu lực kể từ tháng 05/2019 cho đến khi có sự thay đổi về mẫu mã



HÒA PHÁT
ÔNG THÉP

CÔNG TY TNHH MTV ÔNG THÉP HÒA PHÁT BÌNH DƯƠNG
VP: Tầng 03, Tòa nhà Hòa Phát, Số 643 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
NM Bình Dương: Lô M, Đường 26 KCN Sóng thần 2, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương
NM Long An: Số 192 Nguyễn Văn Tuôi, KP6, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An
Tel: (028) 6250 7979 / 65 7979 / 67 7979 / 68 7979 / Fax: (028) 6256 7979 / 6294 7979
Email: sales@hophat.com.vn / Website: www.ongthep-hoaphat.com.vn



No. D 004319

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

CERTIFICATE OF PRODUCT QUALITY



Khách hàng/Customer	A0500000922854CH(041)			Số/No.	041	Mã lệnh/Bar code	A0500000922854CH(041)
Địa chỉ/Add							
Sản phẩm/Product	Ông thép mạ kẽm nhúng nóng/ Hot - Dip Galvanized Steel Pipe	Đặc điểm kỹ thuật/Specification	Phù hợp tiêu chuẩn/Conformity: ASTM-A53 standard - Grade A	Ngày giao hàng Date of delivery		17/08/2021	

Mô tả sản phẩm/ Product Description										Số lượng/ Quantity			Tính chất cơ học/ Mechanical Properties		
Sit No.	Mãc thép Steel Grade	Đường kính OD (mm)	Độ dày Thick (mm)	Chiều dài Length (mm)	Độ dày kẽm Thick of Zinc (um)	Quy cách Spec	Số cây/ bó Pieces per bundle	Số bó Total of Bundles	Tổng số cây Total of pieces	Trọng lượng/cây Weight/pcs (kg/cây)	Độ bền kéo T.S(Mpa) ≥ 330	Giới hạn chảy Y.S (Mpa) ≥ 205	Độ dãn dài El(%) ≥ 20	Thử uốn Bending test	Thử nén bẹp Flattening test
1	SS400	168.3	5.16	6000	75-80	GPE			1		436-447	296-307	27-38	Good	Good
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
10															
Ghi chú/ Notes															
- Giấy chứng nhận chỉ cấp 1 lần/ This certification is provided once only. - Tình trạng các mẫu/ Cắt từ sản phẩm/ Test piece condition: Cắt từ product. - GPE: Ống thép mạ kẽm không ren/ Galvanized Plain Ends Pipe. GTE: Ống thép mạ kẽm có ren/ Galvanized Taper Threads End Pipe															

- Giấy chứng nhận chỉ cấp 1 lần/ This certification is provided once only.
- Tình trạng cắt mẫu: Cắt từ sản phẩm/ Test piece condition: Cut from product.
- GPE: Ông thép mạ kẽm không ren/ Galvanized Plain Ends Pipe. GTE: Ông thép mạ kẽm có ren/ Galvanized Taper Threads End Pipe.

- Chúng tôi xác nhận rằng sản phẩm được mô tả ở trên đã được sản xuất, lấy mẫu, kiểm tra tính chất cơ học phù hợp với các thông số kỹ thuật tham chiếu.

- We certify that the product described above has been manufactured, sampled, inspected mechanical properties in accordance to the referenced specifications.

Mẫu chứng chỉ chất lượng mới có hiệu lực kể từ tháng 05/2019 cho đến khi có sự thay đổi về mẫu mã

Trần Minh Châu

Nguyễn Văn Thông



HÒA PHÁT
ÔNG THÉP

CÔNG TY TNHH MTV ÔNG THÉP HÒA PHÁT BÌNH DƯƠNG
VP: Tầng 03, Tòa nhà Hòa Phát, Số 643 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
NM Bình Dương: Lô M, Đường 26 KCN Sóng thần 2, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương
NM Long An: Số 192 Nguyễn Văn Tú, KP. TT, Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An
Tel: (028) 6250 7979 / 65 7979 / 67 7979 / 68 7979 / Fax: (028) 6256 7979 / 6294 7979
Email: saleshcm@hoaphat.com.vn / Website: www.ongthep.hoaphat.com.vn



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

CERTIFICATE OF PRODUCT QUALITY

No. D 004318



Khách hàng/Customer	A0500000922854CH(041)			Số/No.	041	Mã lệnh/Bar code	A0500000922854CH(041)			
Địa chỉ/Add				Đặc điểm kt/ Specification	Đạt tiêu chuẩn/ Reached: ASTM - A53 standard - Grade A			Ngày giao hàng Date of delivery		
Sản phẩm/Product	Ông thép mạ kẽm nhúng nóng/ Hot - Dip Galvanized Steel Pipe						17/08/2021			

Mô tả sản phẩm/ Product Description

Số lượng/ Quantity

Tính chất cơ học/ Mechanical Properties

Sit No	Mức thép Steel Grade	Đường kính OD (mm)	Độ dày Thickness (mm)	Chiều dài Length (mm)	Độ dày kẽm Thickness of Zinc (µm)	Quy cách Spec	Số cây/bó Pieces per bundle	Số bó Total of Bundles	Tổng số cây Total of pieces	Trọng lượng/cây Weight/pes (kg/cây)	Độ bền kéo T.S(Mpa) ≥ 330	Giới hạn chảy Y.S (Mpa) ≥ 205	Độ dãn dài El(%)	Thử uốn Bending test	Thử nếp bẹp Flattening test	Thử áp lực Pressure test (Mpa) (4.8 $\pm$ 9.8)
1	SS400	141.3	3.96	6000	75-80	GPE			4		436-447	296-307	27-38	Good	Good	Good
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																

Ghi chú/ Notes
- Giấy chứng nhận chỉ cấp 1 lần/ This certification is provided once only.
- Tình trạng cắt mẫu: Cắt từ sản phẩm/ Test piece condition: Cut from product.
- GPE: Ông thép mạ kẽm không ren/ Galvanized Plain Ends Pipe. GTE: Ông thép mạ kẽm có ren/ Galvanized Taper Threads End Pipe

Chúng tôi xác nhận rằng sản phẩm được mô tả ở trên đã được sản xuất, lấy mẫu, kiểm tra tính chất cơ học phù hợp với các thông số kỹ thuật tham chiếu.

We certify that the product described above has been manufactured, sampled, inspected mechanical properties in accordance to the referenced specifications.

Mẫu chứng chỉ chất lượng mới có hiệu lực kể từ tháng 05/2019 cho đến khi có sự thay đổi về mẫu mã

Phòng Quản lý chất lượng/ Quality Control Dept
Trần Minh Châu
Giám Đốc Nhà Máy/ Factory Manager
Nguyễn Văn Thống